

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 392/2019/HSST

Ngày: 29/11/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Kh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Anh Th.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh H - Thư ký Tòa ỏn nhõn dõn.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa:
Phạm Thị Ngọc M - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở TAND quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 385/2019/TLST – HS, ngày 04 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ T - Sinh năm: 1972; HKTT: Số 193, tổ 21, phường H, Hoàng Mai, Hà Nội; Chõ ở: Căn A0208 CT04, Long Biên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Đức L (Đã chết) và bà Lê Thị L (Đã chết); Chồng: Nguyễn Duy V (Sinh năm: 1969); Con: Nguyễn Duy L (Sinh năm: 1992); Tiền án, tiền sự (Theo danh chỉ bản số: 721, lập ngày: 30/08/2019 tại Công an quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội): Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Bùi Thị H - Sinh năm: 1961; HKTT: 25, Hai Bà Trưng, Hà Nội; Nơi ở: Số 7B, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội (- Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt-).

Người làm chứng (-Đều vắng mặt-): 1/-Bà Lê Thị Ngh – Sinh năm: 1938; Trú tại: Số 7B, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội; 2/-Ông Mai Quang Nh – Sinh năm: 1961; Nơi ở: Số 7B, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội. 3/- Chị Đỗ Thị M - Sinh năm: 1986; HKTT: Trại 1, Lục Ngạn, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội truy tố:

Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 05/8/2019, tại số 7B Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội, chị Bùi Thị H cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Nguyễn Thị T có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc ví da màu ghi xám có kích thước 23x14cm (bên trong có 2.105.000đồng, 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ Đảng viên đều mang tên Bùi Thị H). Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của T 01 túi vải màu xanh xám không có nhãn hiệu, kích thước 35x46cm đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imei1: 354478092056142; số Imei2: 354478095056149, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio màu nâu BKS 98Y4 – 1550; số khung 018990; số máy 23C1018990 đã qua sử dụng và số tiền 19.000 đồng. Cơ quan Công an đã đưa Nguyễn Thị T về trụ sở để làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T tại số A0208 CT4 Long Biên, Hà Nội, nhưng không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến vụ án. Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 181/HĐĐG ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: 01 ví da cầm tay màu ghi xám, kích thước (23x14cm), không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng có trị giá: 100.000đồng. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị T khai nhận: Hồi 09h ngày 05/8/2019, Nguyễn Thị T đi xe máy Yamaha BKS: 98Y4-1550 đến cửa hàng số 7B, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội để mua gạo lứt rang thì chị Bùi Thị H (là chủ cửa hàng) có giới thiệu cho T một số mặt hàng gạo lứt đang bán tại cửa hàng. Khi đến khu vực bếp thì chị H có mở túi gạo lứt cho T xem nhưng T không mua mà nói chuyện về các mặt hàng trong cửa hàng. Cùng lúc đó, T quan sát thấy đằng sau T có 01 chiếc ví đựng tiền màu ghi xám của chị H để trên nắp nồi nấu xôi trong bếp, nên T đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản đó. Lợi dụng lúc chị H không để ý, T liền lấy trộm chiếc ví và cho vào túi xách bằng vải T đeo bên mình. Sau đó, T định rời đi luôn nhưng bị chị H phát hiện bắt giữ và thông báo cho Công an phường Tân Mai tiếp nhận và thu giữ tang vật trên. Người bị hại là chị Bùi Thị H khai báo: Chị H có để 01 chiếc ví màu ghi ở trên nồi xôi ở bếp. Sau khi xem hàng, T tiếp tục hỏi các mặt hàng khác tại quán mà không mua gì. Chị H sinh ra nghi ngờ, nên kiểm tra thì không thấy chiếc ví đâu. Vì vậy: Chị H đã giữ T lại và tri hô hàng xóm phát hiện ví của chị H đang nằm trong túi xách tay của T. Chị H và anh Mai Quang N (là chồng của chị H) đã giao nộp T cho công an phường Tân Mai xử lý. Tiếp đó, Công an phường Tân Mai đã kiểm tra trong túi xách bằng vải của T phát hiện và

thu giữ 01 chiếc ví màu ghi bên trong có: 2.105.000đ và một số giấy tờ mang tên Bùi Thị H. Ngày 11/9/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai đã trả lại cho chị H 01 chiếc ví da màu ghi xám có kích thước 23x14cm (bên trong có 2.105.000đồng, 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ Đảng viên đều mang tên Bùi Thị H). Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Đối với 01 xe máy Yamaha Mio màu nâu BKS 98Y4 – 1550, qua xác minh đăng ký chính chủ mang tên chị Đỗ Thị M. Chị M khai mua chiếc xe trên từ năm 2010, sau đó đã bán lại cho người không quen biết. Qua tra cứu chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Nguyễn Thị T khai mua chiếc xe trên từ năm 2015 của một người không quen biết với giá 07 triệu đồng và sử dụng làm phương tiện đi lại từ đó đến nay. Cơ quan Công an đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe, nhưng không có ai đến làm việc. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia đã bị thu giữ, T khai sử dụng để liên lạc hàng ngày. Số tiền 19.000đồng là tiền riêng của T. Ngày 23/10/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai đã trả cho T 01 điện thoại di động Nokia và 01 túi đeo tay vải màu xanh. Tâm đã nhận lại tài sản. Tại i cảo trạ ng 364/CT—VKS-HM, ngày y 30/10/2019, Việ n kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập hợp lệ, và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của bà H tại cơ quan điều tra. Bị cáo T nghe rõ các lời khai của bà H, công nhận bà H khai đúng sự thật; Bà H đã nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu khác. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của bị cáo T, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố, như Cáo trạng của Viện kiểm sát quận Hoàng Mai đã nêu. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65; Các điểm: i, s - Khoản 1 của Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 8 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Trả lại bị cáo 01 xe máy và 19.000 Đ. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo T thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi trộm cắp tài sản (Như đã nêu ở trên) của mình là đúng, nên không tranh luận gì.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo T là đúng với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan tra điều tra, là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; là phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 05/08/2019, tại địa bàn quận Hoàng Mai – Hà Nội, bị cáo T đã thành niên, đã có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 2.205.000 đồng. Việc tội phạm bị phát hiện và thu hồi tang vật là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy: Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do vậy, Cáo trạng của VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý: Đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về áp dụng hình phạt chính; Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm: i (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); s (s₁: Người phạm tội thành khẩn khai báo, s₂: Người phạm tội ăn năn hối cải) khoản 1 của Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không. Về áp dụng hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an toàn

xã hội. Vì vậy, thấy cần phải xử lý nghiêm về hình sự đối với bị cáo. Nhưng cũng xét: Cùng với các tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng như đã nêu ở trên, bị cáo còn có nơi ở rõ ràng. Do vậy, thấy cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo T, như mức án mà Viện VKSND quận Hoàng Mai đã đề nghị, mới có đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không còn yêu cầu khác về dân sự, nên tòa không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 – BLHS năm 2015, thấy cần: Trả lại cho bị cáo Tâm: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio Classic màu nâu BKS 98Y4 – 1550 và số tiền 19.000 đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Tâm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 của Điều 173, Điều 65; Điều 47; Các điểm: i, s - Khoản 1 - Điều 51 – BLHS năm 2015.

Căn cứ vào các điều: 106, 136, 331 và Điều 333 – BLTTHS năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T 10 (Mười) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (29.11.2019)**. Giao bị cáo Tâm cho Ủy ban nhân dân phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thủ đô Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung và về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo T: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio Classic màu nâu BKS 98Y4 – 1550; số khung RLCM23C10 AY018990; số máy 23C1018990 và số tiền 19.000 đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo T. [Các tài sản trên đều đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Quận Hoàng Mai, Hà Nội: Theo phiếu nhập kho số 26, ngày 01/11/2019 (Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio Classic màu nâu BKS 98Y4 – 1550

nói trên) và giấy nộp tiền ngày 06/08/2019 (Đối với số tiền 19.000 đồng nói trên)].

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29.11.2019); Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- VKSND & TAND thủ đô Hà Nội.
- Sở tư pháp Hà Nội.
- Trại tạm giam số 2, Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Bị cáo; người bị hại.
- UBND Phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai.
- UBND phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN SƠ CẤP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Kh

Số: 364/CT-VKS-HM

Hoàng Mai, ngày 30 tháng 10 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

- Căn cứ các Điều 41, 165, 236, 239 và 243 Bộ Luật tố tụng hình sự
- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 374 ngày 28/8/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận Hoàng Mai về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
- Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 476 ngày 28/8/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận Hoàng Mai đối với bị can Nguyễn Thị Tâm về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.
- Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 361 ngày 24/10/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Căn cứ vào những tình tiết và chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 05/8/2019, tại số 7B Nguyễn Chính, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội, Nguyễn Thị Tâm đã trộm cắp của chị Bùi Thị Hà 01 chiếc ví da màu ghi xám có kích thước 23x14cm (bên trong có 2.105.000đồng, 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ Đảng viên đều mang tên Bùi Thị Hà) Tổng trị giá tài sản và tiền mà Tâm trộm cắp là 2.205.000đồng. Hiện tài sản đã thu hồi và trả cho bị hại.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị can có lí lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tâm** – Sinh năm: 1972

HKTT: số 193 Tổ 21 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội

Chỗ ở: Căn A0208 CT4 Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Văn hóa: 6/12

Họ và tên bố: Nguyễn Đức Lạc (sinh năm 1938)

Họ và tên mẹ: Lê Thị Lạng (sinh năm 1948)

Họ tên chồng: Nguyễn Duy Vũ (sinh năm 1969)

Có 01 con sinh năm 1992.

TATS: Chưa

Bắt quả tang ngày 05/8/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn
Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hành vi nêu trên Nguyễn Thị Tâm đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội danh
và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa
đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: không

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản
1 Điều 51)

+Thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai để xét xử đối với bị
can Nguyễn Thị Tâm về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật
hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kèm theo cáo trạng là hồ sơ vụ án và danh sách những người cần triệu
tập đến phiên tòa.

- Tang vật:

Nơi nhận:

- P3 – VKS HN;

- CQCSĐT – CAHM;

- Hồ sơ vụ án;

- Bị can;

- Lưu./.

K/T VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đặng Thị Thu Hiền

